TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Văn Thuận
2. Bà Ngô Thị Ân

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị H; Sinh năm: 1996
HKKT và địa chỉ hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.
Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1996
HKKT: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Ng, Cục C10, Bộ Công an.
Địa chỉ: Xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/7/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ma Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 18/02/2019. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ, anh C không chịu khó làm ăn, ham chơi và không chăm lo đến cuộc sống của vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện nay anh C đang chấp hành án tại trại giam Ng (Xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc

Giang). Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 07/7/2019. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/7/2024, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Ma Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 18/02/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 07/7/2019. Ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn C đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 07/7/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh C xin vắng mặt nên tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh C và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh C theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Chị H và anh C đề nghị không tiến hành hòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, anh C và chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh C và chị H.

[5]. Về hôn nhân: Chị H và anh C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 18/02/2019 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Việc này, cả hai bên đều thừa nhận và cũng phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân mà tòa án đã tiến hành thu thập. Nay cả chị H và anh C đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Ma Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

[6]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 07/7/2019. Hiện nay, cháu đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, hiện nay anh C đang phải chấp hành án phạt tù nên không thể trực tiếp nuôi con và anh cũng đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị H và anh C, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[7]. Về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị H và anh Nguyễn Văn C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 07/7/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền chị Huế đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: 0002349, ngày 17/7/2024. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Ma Thị H và anh Nguyễn Văn C. Chị H và anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc